TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2025/HNGĐ-ST
Ngày 25 – 4 – 2025
V/v tranh chấp về ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Diệu Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Trực.

2. Bà Phạm Kim Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Thảo Vy – Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lượng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án Nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án thụ lý số: 278/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa: 85/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 04 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lâm Ỏ, sinh năm 1971. *(Có mặt)*

Địa chỉ: ấp 1, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Bà Đoàn Thị Bé T, sinh năm 1977. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: ấp Mỹ Hiệp 2, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/02/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lâm Ỏ trình bày: Vào năm 2003, ông Lâm Ỏ và bà Đoàn Thị Bé T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hỏa Tiến, thị xã Vị

Thanh, tỉnh Cần Thơ (cũ) nay là Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Thời gian chung sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2013 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trầm trọng, không còn sống chung cho đến nay. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Lâm Ỏ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Đoàn Thị Bé T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lâm Ngọc Y (giới tính: Nữ), sinh ngày 13/10/2004, đã trưởng thành nên không có yêu cầu gì trong vụ án.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án, bị đơn bà Đoàn Thị Bé T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng vắng mặt không có lý do. Bị đơn chưa trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lâm Ỏ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với bị đơn bà Đoàn Thị Bé T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh phát biểu: Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành đúng quy định, bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Án phí đương sự nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn ông Lâm Ỏ khởi kiện bị đơn bà Đoàn Thị Bé T, địa chỉ tại ấp Mỹ Hiệp 2, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang về yêu cầu ly hôn. Theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

[1.2] Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Ỏ. Toà xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[1.3] Về việc vắng mặt vắng mặt của đương sự: bị đơn bà Đoàn Thị Bé T dù được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Tư theo quy định.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2003, ông Lâm Ỏ và bà Đoàn Thị Bé T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hỏa Tiến, thị xã Vị Thanh, tỉnh Cần Thơ (cũ) nay là Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang theo quy định nên quan hệ hôn nhân của ông Ỏ và bà T được pháp luật công nhận là vợ chồng hợp pháp. Xét thấy, ông Lâm Ỏ khởi kiện cho rằng ông và bà T không còn sống chung, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà Đoàn Thị Bé T. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện cho ông Ỏ và ông bà T được gặp gỡ, hoà giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà T không đến mà vắng mặt không có lý do. Chứng tỏ tình cảm vợ chồng của ông Ỏ và bà T không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Ỏ, cho ông được ly hôn với bà Đoàn Thị Bé T.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung tên Lâm Ngọc Y (giới tính: Nữ), sinh ngày 13/10/2004, đã trưởng thành. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa không ai có yêu cầu gì về con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Buộc nguyên đơn ông Lâm Ỏ chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các Điều 9, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Ỏ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Ỏ được ly hôn với bà Đoàn Thị Bé T.

2. Về con chung: Đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Buộc ông Lâm Ỏ nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn*

đồng), tiền tạm ứng án phí ông Lâm Ỏ đã nộp theo biên lai thu số 0001360, ngày 25/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí.

5. Nguyên đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 25/4/2025. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ theo quy định.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Tiến, TP Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Diệu Linh